

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ- ST

Ngày 16/12/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Khắc Viện
2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2020/TLST- HNGĐ, ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 23/11/2020; quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị H, sinh năm 1997.

- *Bị đơn:* Anh Tô Văn T, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: Thôn B, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

( *Chị Phùng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tô Văn T vắng mặt không có lý do*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Tô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/5/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn B, xã T, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu khó

làm ăn mà thường xuyên chơi bời, dẫn đến cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng, chị và anh T đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Tô Bảo T, sinh ngày 27/3/2015. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, chị không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 09/10/2020 anh Tô Văn T trình bày:*

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống giữa anh và chị H như chị H trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh T xác định vợ chồng anh chị do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi chửi nhau. Quan điểm của anh T về tình cảm giữa vợ chồng anh chị không còn, mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng không thể hàn gắn anh nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị H.

Về con chung: Anh T xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Tô Bảo T, sinh ngày 27/3/2015. Khi ly hôn anh nhất trí giao cháu Tô Bảo T cho chị Phùng Thị H nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Anh T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H, xử cho chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Tô Văn T. Giao cháu Tô Bảo T, sinh ngày 27/3/2015 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không có nên không xem xét. Chị Phùng Thị H phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Phùng Thị H và anh Tô Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Phùng Thị H và anh Tô Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn B, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Anh Tô Văn T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, chị Phùng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Phùng Thị H, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị H và anh T xác định: Chị H và anh T kết hôn vào năm 2017. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn B, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2019 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Bản thân chị H và anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng thừa nhận việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng và nhất trí ly hôn với chị H.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị H đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tô Bảo T. Anh Tô Văn T có quan điểm nhất trí giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Tô Bảo T, sinh ngày 27/3/2015 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H và anh T đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Phùng Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị H về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Tô Văn T.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phùng Thị H được ly hôn với anh Tô Văn T.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Tô Bảo T, sinh ngày 27/3/2015 cho chị Phùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tô Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Phùng Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003571 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Tô Văn T không phải nộp án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**



